

Số: **3619** /QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày **19** tháng **8** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Thường vụ Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Công đoàn Ngành NN&PTNT;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT, KH. (220)



Cao Đức Phát

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới”

(Ban hành kèm Quyết định số: 3619 /QĐ-BNN-KH ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng các cơ hội do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhằm phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế của ngành nông nghiệp, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn mà trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện pháp luật và thể chế kinh tế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, loại bỏ những văn bản, quy định không còn phù hợp; ban hành các văn bản mới bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế, trong đó trọng tâm trước mắt là:

- Hoàn thiện và trình Quốc hội phê chuẩn Luật Thú y, Luật Thủy sản sửa đổi; ban hành các hướng dẫn thực hiện các luật: Luật An toàn vệ sinh thực phẩm, Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Thú y, Luật Thủy sản.

- Rà soát, đề xuất các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp phù hợp với các cam kết quốc tế, đặc biệt là cam kết WTO

- Rà soát, đề xuất phương án về điều chỉnh pháp luật, các quy định để chuẩn bị cho Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các mặt hàng nông sản nhập khẩu, phù hợp với cam kết, quy định quốc tế, nhưng bảo vệ sản xuất trong nước, bảo vệ người tiêu dùng và môi trường.

b) Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập:

- Đẩy mạnh cổ phần hóa, sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành song song với việc tái cơ cấu theo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp; tập trung ưu tiên đổi mới, sắp xếp các nông, lâm trường quốc doanh, công ty lâm nghiệp; đổi mới và nâng cao hiệu quả, trách nhiệm của các công ty thủy nông;

tiếp tục nghiên cứu hình thức tổ chức phù hợp hơn cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm của nhà nước đã được chuyển đổi thời gian qua.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả trong nông nghiệp; tạo cơ hội cho khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội và các nhóm kinh tế tự nguyện tham gia cung cấp dịch vụ công.

- Phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp (PPP, PPC), các hình thức hợp tác liên kết giữa nông dân với các thành phần kinh tế khác.

- Tiếp tục cải cách và đổi mới hệ thống nghiên cứu khoa học, đào tạo trong ngành; đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Tiến hành tổng kết, đánh giá tổng thể các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và đề xuất hướng đổi mới, phát triển trong thời gian tới.

c) Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ở Bộ và các địa phương đảm bảo sự chỉ đạo nhanh nhạy, thống nhất, chủ động và hiệu quả; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu nông sản, vật tư nông nghiệp; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cơ chế hài quan một cửa quốc gia.

2. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành

a) Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 và các Đề án tái cơ cấu, kế hoạch thực hiện các lĩnh vực cụ thể đã được phê duyệt.

b) Nghiên cứu, đề xuất chính sách phát triển hiệu quả các ngành công nghiệp chế biến nông lâm, thủy sản Việt Nam có tiềm năng và lợi thế. Triển khai thực hiện Đề án nâng cao giá trị gia tăng hàng nông lâm thủy sản trong chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch.

c) Nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quốc tế; đẩy mạnh việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; xúc tiến đẩy mạnh việc đàm phán ký kết các thỏa thuận công nhận lẫn nhau về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật.

d) Xây dựng Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chiến lược phát triển thị trường cho các nông sản hàng hóa chủ lực.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ nhất là công nghệ cao, công nghệ sản xuất sạch vào sản xuất nông nghiệp; tiếp tục triển khai

Chương trình giống, Chương trình công nghệ sinh học, Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020.

e) Tăng cường đầu tư cho hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn gắn với đổi mới cơ cấu và cơ chế đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư công, quản lý nợ công.

f) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trọng tâm là Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai thực hiện Quyết định 1323/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/6/2014 phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2014-2020

b) Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009, trong đó tập trung vào việc mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao công nghệ mới, chuyển giao các kỹ thuật và quy trình sản xuất mới cho các hộ nông dân; nhân rộng các mô hình tốt trong đào tạo nghề cho các làng nghề, các vùng sản xuất chuyên canh; đào tạo nghề có trọng điểm, tập trung đào tạo thú y, bảo vệ thực vật, quản lý thủy nông, vận hành trạm bơm, máy nông nghiệp, thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá...

c) Chú trọng đào tạo và duy trì nguồn nhân lực cho hội nhập kinh tế quốc tế, có trình độ, có kinh nghiệm và đảm bảo tính kế thừa; xây dựng và triển khai các Chương trình đào tạo riêng cho các cán bộ làm công tác liên quan trực tiếp đến hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch về việc cử cán bộ vào làm việc tại các tổ chức quốc tế và các thiết chế đa phương.

4. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá

a) Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo cho các Viện nghiên cứu, các Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT, các Trường Đại học thuộc Bộ nhằm cung cấp kịp thời thông tin về thị trường, về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp và các địa phương; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác phân tích, dự báo, đánh giá trong kiểm soát, điều hành chính sách kinh tế - tài chính vĩ mô.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu và cơ quan hoạch định, thực thi chính sách trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho quá trình nghiên cứu và sử dụng các kết quả nghiên cứu, dự báo, đánh giá.

c) Tiếp tục nghiên cứu, dự báo, đánh giá về tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế đối với ngành để phát huy tối đa lợi thế của ngành cũng như giảm thiểu các rủi ro cho doanh nghiệp và nông dân.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

a) Tiếp tục tuyên truyền về quan điểm chỉ đạo và chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, phổ

biến các cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của Việt Nam khi tham gia vào các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới nhằm tạo sự kiên định và đồng thuận cao trong xã hội; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chương trình, sự kiện, hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế có sự tham gia của Việt Nam.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế giữa các Bộ, ngành và địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp nhằm bảo đảm việc chia sẻ thông tin giữa các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận và nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình hội nhập trong nước và quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, thuộc Bộ; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tổng công ty, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động cụ thể của đơn vị, địa phương và cụ thể hoá trong kế hoạch hàng năm; chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động trong toàn ngành; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Giao Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội dung của Chương trình hành động; tổng hợp tình hình thực hiện của các đơn vị trong toàn Ngành báo cáo Bộ./.

BỘ TRƯỞNG



Cao Đức Phát

Phụ lục:



DANH MỤC
TRUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ CÀN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số 36/19/QĐ-BNN-KH ngày 19 / 8 /2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Hoàn thiện pháp luật thể chế và cải cách hành chính				
1	Hoàn thiện Luật Thú y và các văn bản dưới Luật	Cục Thú y	Vụ Pháp chế, Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi.	Dự thảo Luật Thú y và các văn bản dưới luật	2015
2	Hoàn thiện, sửa đổi bổ sung Luật Thủy sản và các văn bản dưới Luật	Tổng cục Thủy sản	Vụ Pháp chế	Dự thảo Luật Thủy sản và các văn bản dưới Luật	2015
3	Hoàn thiện các văn bản dưới Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	Vụ Pháp chế, Cục Trồng trọt	Dự thảo các văn bản dưới Luật	2015
4	Rà soát, đề xuất các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp phù hợp với các cam kết quốc tế, đặc biệt là cam kết WTO	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Pháp chế	Báo cáo trình Chính phủ	2015
5	Rà soát, đề xuất phương án về điều chỉnh pháp luật, các quy định để chuẩn bị cho Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Pháp chế	Báo cáo trình Chính phủ	2015
6	Xây dựng và hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các mặt hàng nông sản nhập khẩu, phù hợp với cam kết và quy định quốc tế	Cục Quản lý chất lượng NLS & TS	Tổng cục Thủy sản, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi	Các quy định, tiêu chuẩn ngành	2014 - 2016
7	Tiếp tục sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Vụ Tổ chức cán bộ Vụ Tài chính	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm

Handwritten signature

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
8	Đề xuất hoàn thiện các chính sách, giải pháp cụ thể để phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; chính sách liên kết "4 nhà"	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các đơn vị liên quan	Nghị định của Chính phủ	2015
9	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25/NQ-CP về việc đơn giản hoá 258 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ	Vụ Pháp chế	Vụ TCCB	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
II	Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành				
10	Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Vụ Kế hoạch	Các cơ quan trực thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh/TP trực thuộc TW	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
11	Xây dựng Đề án Nâng cao giá trị gia tăng của nông lâm thủy sản Việt Nam	Cục Chế biến NLTS & Nghề muối	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
12	Xây dựng Đề án phát triển công nghệ bảo quản, chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch cho các loại nông, thủy sản	Cục Chế biến NLTS & Nghề muối	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
13	Xây dựng Đề án Hỗ trợ các địa phương vùng trọng điểm phát triển nông nghiệp bảo đảm an ninh lương thực quốc gia phù hợp với các quy định của WTO	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
14	Tăng cường giám sát phòng chống dịch bệnh, quản lý sử dụng hoá chất, thú y trong sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; chế biến bảo quản các sản phẩm có nguồn gốc động vật	Cục Thú y	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
15	Xây dựng Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
16	Triển khai chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030	Cục Chế biến NLTS & Nghề muối	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm

Đinh

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
17	Tiếp tục triển khai Quyết định 3246/QĐ-BNN-KHCN ngày 27/12/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Nông nghiệp giai đoạn 2013-2020	Vụ Khoa học và Công nghệ KHCN&MT	Các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
18	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 103/2009/QH12 ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về định hướng nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
19	Triển khai Kế hoạch đổi mới cơ cấu và cơ chế đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư công phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
20	Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển nông thôn mới	Văn phòng điều phối Chương trình Nông thôn mới	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
III	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực				
21	Triển khai thực hiện Quyết định 1323/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/6/2014 phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2014-2020	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Nông nghiệp & PTNT	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
22	Tiếp tục triển khai Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
IV	Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo đánh giá				
23	Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường năng lực dự báo, đánh giá cho các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học thuộc Bộ	Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch, Trung tâm Tin học Thống kê, các Viện, Trường	Kế hoạch tăng cường năng lực dự báo, đánh giá	2015
V	Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền				
24	Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến thông tin, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp thuộc Bộ	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan	Các lớp tập huấn, hội nghị phổ biến	Hàng năm
25	Thông tin, tuyên truyền về Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) đến năm 2020, về Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực ASEAN (RCEP), Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương và các hiệp định liên quan khác	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan	Các tài liệu tuyên truyền, các hội nghị phổ biến	Hàng năm

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT